

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH CỦA BÉ**  
**Thời gian thực hiện: 3 tuần. Từ ngày 28/10 đến 15/11/2024**

**I. Mục tiêu**

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
			Chung	Riêng		
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>						
<b>a. Phát triển vận động</b>						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	*Trẻ: 3, 4, 5 tuổi: + Hô hấp: Thổi bóng, thổi hoa. ` Tay:		* <b>HD học:</b> + Hô hấp: Thổi bóng, thổi hoa. - Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên ( kết hợp với vẫy bàn tay; nắm, mở bàn tay; quay cổ tay, kiễng chân).	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	+ Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên ( kết hợp với vẫy bàn tay; nắm, mở bàn tay; quay cổ tay, kiễng chân).	-Vỗ hai tay vào nhau ( Phía trước, sau, trên đầu) ` Đứng 1 chân đưa lên trước khụy gối.	+ Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) + Ngửa người ra sau (5T: kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái)	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Lung, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) + Ngửa người ra sau (5T: kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái)	-Chân: Bật đưa chân sang ngang.	* <b>HD chơi:</b> + Trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ, cây cao cỏ thấp,...	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực		- Bật về phía trước	* <b>HD học:</b> - Bật về phía trước; Nhảy lò cò 3-5m	

		hiện vận động: - Bật về phía trước			- TC: Dung dăng dung dề	
5	4	Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Nhảy lò cò 3m	- 4,5T: Nhảy lò cò 3-5m			
6	5	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Nhảy lò cò 5m				
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh		* <b>HD học:</b> - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh * <b>HD chơi</b> - TC: Dệt vải	
8	4	Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.				
9	5	Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.				
13	3	Trẻ có thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Trườn về phía trước		- Trườn về phía trước	* <b>HD học:</b> Thể dục - Trườn về phía trước ; Trèo qua ghế dài 1,5x30cm; Trườn kết hợp qua ghế dài 1,5x30cm	
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực	- 4T: Trèo qua ghế dài 1,5x30cm - 5T: Trườn kết hợp qua ghế dài 1,5x30cm		- Trò chơi: Xìa cá mè	

		hiện bài tập: Trèo qua ghế dài 1,5x30cm			
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Trườn kết hợp qua ghế dài 1,5x30cm			
19	3	Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc.	* 3,4,5T: - Cài, cởi cúc - Xé, tô * 4,5 T - Cắt theo đường ( đường thẳng, vòng cung) - Xâu, luồn buộc dây giày	- Tô vẽ nguệch ngoạc. - Sử dụng kéo, bút.	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Góc phân vai: Gia đình nấu ăn. - Góc nghệ thuật: Xé, cắt đường vòng cung. - Góc xây dựng: Xây nhà cho bé; Lắp ghép các kiểu nhà. - TCTV: Nấu ăn, cái nôi,...
20	4	Trẻ có khả năng hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		- Vẽ hình. - Cắt đường thẳng.	
21	5	Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Xếp chồng 12- 15 khối theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc,		- Lắp ráp các hình. - Xé, cắt đường vòng cung.	

		xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya)			
<b>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>					
25	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau...ở gia đình	Nhận biết một số món ăn quen thuộc trong gia đình	* <b>HĐ chơi</b> + Trò chuyện một số thực phẩm, món ăn hàng ngày ở gia đình trẻ.	
26	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và	Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	+ Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng một số thực phẩm: cá, thịt, rau	
27	5	dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...ở gia đình	Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống ở gia đình.	+ Thực hành: Bóc lạc, nhặt rau muống, tuốt rau ngót... * <b>HĐ ăn</b> + Kể tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến ở gia đình.	
28	3	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	* <b>HĐ ăn:</b> - Trẻ giới thiệu các món trước khi ăn * <b>HĐ chiều:</b> - Trò chuyện với trẻ về các món ăn và thức ăn cung cấp chất dinh dưỡng cho trẻ, ăn uống như nào hợp lý.	
29	4	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			
30	5	Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe			

		<p>manh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.</p>			
31	3	<p>Trẻ có thể thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:          ` Rửa tay, lau mặt, súc miệng.          ` Tháo tất, cởi quần, áo....</p>	<p>* 3-4-5 Tuổi:          - Làm quen cách/tập/tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt.          - Tập/rèn luyện tạo tác/tập luyện kỹ năng: rửa tay bằng xà phòng.</p>	<p>- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh</p>	<p>* <b>HD ăn, ngủ, vệ sinh:</b>          - Tổ chức giờ ăn: Trẻ giữ gìn vệ sinh trước và trong khi ăn          - Thay cởi quần áo,...          - Giờ rửa tay: Cho trẻ rửa tay bằng xà phòng</p>
32	4	<p>Trẻ có khả năng thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:          - Tự rửa tay bằng xà phòng.          Tự lau mặt, đánh răng.          - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.</p>	<p>* 4-5 tuổi:          - Đi vệ sinh đúng nơi quy</p>		
33	5	<p>Trẻ có khả năng thực hiện được một số việc đơn giản:          - Tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng          - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.          - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/giặt</p>		<p>- Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.</p>	

		nước cho sạch			
34	3	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống	* <b>HD ăn</b> + Trẻ sử dụng bát, thìa, cốc uống nước đúng cách... + Tổ chức giờ ăn cho trẻ. + Quan sát và đàm thoại về cách sử dụng một số đồ dùng trong gia đình đúng cách: Ca, cốc, bát... + Ăn uống văn minh có văn hóa. * <b>HD chơi</b> + Thực hành cách cầm thìa bát: Chơi bế em, cho bé ăn bột.	
35	4	Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.			
36	5	Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo			
49	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	* <b>HD ăn:</b> Nhắc nhở trẻ khi ăn k nói chuyện chơi đùa,... * <b>HD chiều:</b> - Xem video, trò chuyện với trẻ để nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm - Xem video xử lý khi bị lạc - Kỹ năng phòng tránh những đồ dùng nguy hiểm trong gia đình.	
50	4	Trẻ biết một số hành động nguy			

		<p>hiêm và phòng tránh khi được nhắc nhở.`</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...`</li> <li>- Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.`</li> <li>- Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.</li> </ul>		
51	5	<p>Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh:</p> <p>` Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc...</p> <p>` Biết không tự ý uống thuốc.</p> <p>` Biết: ăn thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.</p>		
52	4	Trẻ nhận ra một	Nhận biết một số trường hợp	<b>* HĐ học:</b>

		số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Khi bị lạc; nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	+ Trò chuyện gia đình thân yêu của bé yêu + Xem hình ảnh và trò chuyện về tác hại của việc ra khỏi nhà khi không được sự cho phép của người lớn. + Thực hành: Nói địa chỉ, nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân. <b>* HĐ chơi</b> + TC: Địa chỉ nhà ai, nhà bé ở đâu, về đúng nhà mình.	
53	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ: Biết tránh một số trường hợp không an toàn: Ra khỏi nhà khi không được phép của người lớn.			

## 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

### a. Khám phá khoa học

59	3	Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	* Trẻ 3, 4, 5 tuổi: - Đặc điểm nổi bật/ Đặc điểm công dụng, cách sử dụng đồ dùng trong gia đình * Trẻ 4, 5 tuổi: - So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng trong gia đình và sự đa dạng của chúng	* <b>HĐ học:</b> - Phân loại đồ dùng trong gia đình <b>* HĐ chơi</b> - Trò chuyện, xem tranh ảnh, vật thật đồ dùng trong gia đình công dụng, chất liệu, cách sử dụng... - Thực hành: So	
64	4	Trẻ có khả năng nhận xét trò chuyện về đặc điểm sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng quan sát			



69	5	Trẻ có khả năng nhận xét và thảo luận về đặc điểm sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát		sánh, phân loại các đồ dùng trong gia đình - Trò chơi: Chiếc túi kỳ lạ. cái gì biến mất... - Quan sát: Một số đồ dùng trong gia đình, nhà gỗ...	
70	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	*Trẻ 3, 4, 5 tuổi: - Đặc điểm nổi bật/ Đặc điểm công dụng, cách sử dụng đồ dùng trong gia đình	* <b>HD học:</b> - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng ĐDĐC. TCTV: Inóc; Đồ sứ; đồ nhựa. * <b>HD chơi:</b> - Phân loại đồ dùng, đồ chơi.	
72	4	Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	*Trẻ 4, 5 tuổi: - So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng trong gia đình và sự đa dạng của chúng		
72	5	Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.			
<b>b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>					
98	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	` Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (Số nhà, biển số xe...)	* <b>HĐC:</b> - Chơi ngoài trời biết biển số xe các cô * <b>HDH:</b> - Góc học tập: Đếm các chữ số, chơi với chữ số	
99	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.			
108	3	Trẻ có thể nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để lắp ghép.	* <b>HD học:</b> Toán - Nhận biết, phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật * <b>HD chơi:</b> - Chơi với hình	
109		Trẻ chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa	- Lắp ghép các hình hình học để tạo - So sánh sự khác nhau và giống nhau của		

	4	hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật .	học. - Tạo hình bằng que, dây chun... - Xếp hình bằng hạt hạt... - Thực hành: Nhận biết, phân biệt, so sánh hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật. - Sử dụng các hình hình học để lắp ghép thành ngôi nhà một tầng, 2 tầng...
110		Trẻ có thể sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản			
111	5	Trẻ có thể gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa các hình		- Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau	

### **C. Khám phá xã hội**

120		Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.	*3,4,5T: - Tên/họ tên, công việc/ngề nghiệp của bố mẹ; Các thành viên trong gia đình; Địa chỉ gia đình *4,5 T: - Một số nhu cầu/Nhu cầu của gia đình.		* <b>HD học:</b> - Trò chuyện về những người thân yêu của bé - <b>TCTV:</b> Bố, mẹ, con, ngôi nhà, trông em, ru em,... * <b>HD chơi</b> - Trò chuyện, xem tranh, ảnh gia đình trẻ. - Vẽ theo khả năng về người thân trong gia đình bé. - Trò chơi: Địa chỉ nhà cháu, gia đình nhà gấu,... - Trẻ nói số nhà, số điện thoại của bố, mẹ. * <b>HD chiều:</b> - Đọc đồng dao: “ Công cha như núi thái sơn” - Dạy trẻ kỹ năng
121	3	Trẻ có thể nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.			
122	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.			
123		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm, bản) khi được hỏi trò chuyện.			
124	5	Trẻ nói được		- Sở thích của	

		tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn)	nói những lời yêu thương	
125		Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi trò chuyện.				

### 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

145	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; đồ dùng vật dụng gần gũi trong gia đình, ở địa phương...	- Hiểu các từ chỉ tên gọi đồ vật, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc	<p><b>* HD học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân loại đồ dùng trong gia đình</li> <li>- TCTV: Cái cốc, cái bát, cái thìa, cái chần, cái gỏi, cái tủ,...</li> </ul>	
146	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: inox, đồ nhựa, bằng gỗ,...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.	<p><b>* HD chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về một số đồ dùng trong gia đình</li> </ul>	
147	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Gia đình, đồ gia đình,...	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa người, đồ dùng..trong gia đình: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Góc PV: Đóng vai theo chủ đề gia đình, bán hàng: Nấu, giã, thái...</li> <li><b>* HD ngủ:</b></li> <li>- Thực hành: Dải chiếu, xếp chăn gỏi</li> <li><b>* HD lao động</b></li> <li>- Trẻ lau dọn đồ dùng, xếp gấp</li> </ul>	

					chăn, gói vào nơi quy định.	
163	3	Trẻ có khả năng đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	<p>- Nghe hiểu nội dung truyện Tích chu, truyện đọc phù hợp với độ tuổi</p> <p>- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.</p> <p>- Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.</p>		<p><b>* HĐ học:</b></p> <p>- Đọc thơ: Lấy tăm cho bà</p> <p>- Truyện: Tích chu</p> <p><b>* HĐ chơi</b></p> <p>- Trò chuyện xem tranh ảnh, nghe kể chuyện: Tích chu, thơ: Lấy tăm cho bà</p> <p>- Tô màu các nhân vật trong thơ, truyện</p> <p>- Kể chuyện theo tranh: Tích chu</p> <p><b>* HĐ chiều:</b></p> <p>- Đồng dao: Công cha như núi thái sơn.</p> <p>- Câu đố về gia đình,....</p>	
164	4					
165	5	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ đồng dao ca dao.				
166	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện tích chu, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao...				
180	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	* 3,4,5T:	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện.	<b>* HĐ Góc:</b>	
181		Trẻ biết chọn sách để xem.	- Xem và đọc các loại sách khác nhau.		- Góc sách chuyện: Trẻ xem tranh chuyện, bài thơ: Tích chu, ...	
182	4	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt:		<b>* HĐ Học:</b> Tập tô chữ cái: e,ê	
			+ Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.		<b>* HĐ Chơi:</b>	
183	5	Trẻ có khả năng chọn được sách để "đọc" và xem.	+ Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu		- Chơi ngoài trời viết các chữ cái ở sân chơi	

		Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách	- Giữ gìn sách. * 4-5 T: - Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. - Đọc truyện qua các tranh vẽ.			
184		Trẻ có khả năng "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.				
190	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	Tiếp xúc với chữ, sách truyện.		* <b>HD học:</b> - LQCV: e,ê - Tập tô: e,ê * <b>HD chơi:</b> - In hình, xếp hạt, dây len.. các chữ cái e,ê - TC: Nhảy đúng ô, tìm nhà	
191	4	Trẻ có thể sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	- Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Nhận dạng một số/các chữ cái.			
192	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		
193		Trẻ có khả năng tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.				
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</b>						
194	3	Trẻ nói được tên bố, tên mẹ.	Nói được tên bố, mẹ		* <b>HD học:</b> - Trò chuyện về những người thân của bé. * <b>HD chơi</b> - Trò chuyện xem tranh ảnh những công việc trẻ có thể làm giúp bố, mẹ. - Góc PV: Gia đình, nấu ăn, bác sĩ.... * <b>HD lao động</b> - Bé cất dọn đồ	
195	4	Trẻ nói được tên bố, tên mẹ.				
196	5	Trẻ nói được tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà và số điện thoại bố mẹ	Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội (lĩnh vực PT nhận thức)			
202		Trẻ biết mình là con/cháu/ anh/chi/ em trong gia đình.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.			
		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa				

203		sức.	- Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)		dùng đồ chơi * <b>HĐ chơi:</b> - Trò chuyện xem tranh ảnh video về một số quy định trong gia đình. - Thực hành một số quy định: Đi chơi phải xin phép bố, mẹ...
212	3	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột		* <b>HĐC:</b> - Vòng xoay cảm xúc, trẻ thể hiện qua cử chỉ, nét mặt,..
213	4	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	* 4,5 T: - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.	- <b>HĐG:</b> Góc phân vai chơi với búp bê, nấu ăn thể hiện sự yêu thương quan tâm đến búp bê * <b>HĐC:</b> - Mở video câu chuyện, bài hát trẻ biểu hiện một số cảm xúc
214	5	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.		- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	
215		Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.		- Mối liên hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác. - Khả năng và sở thích của bạn bè và người thân	
224	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh	* 3, 4, 5T: - Một số quy định ở lớp và gia đình/và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ/trật tự khi ăn, khi ngủ - Nhận biết/ Phân biệt/Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "Đúng"	* <b>HĐC:</b> - Chơi ở các góc trẻ chơi biết cân đúng nơi quy định - Biết liên kết hợp tác giữa các góc	

		giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- "Sai"; "Tốt " - " Xấu". * 3,4T: - Chờ đến lượt (hợp tác 4T).	chơi. * <b>HĐ ăn, ngủ, vệ sinh</b> - Trẻ biết cất bát, cất ghế khi ăn xong. Cất phản và gối khi ngủ dậy. Trật tự khi ăn và ngủ không nói chuyện - Biết chờ đến lượt	
225	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.			
226	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.			

### 5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

252	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề "Gia đình".	Nghe và nhận ra sắc thái của bài hát: Ba ngọn nến lung linh. Niềm vui gia đình, bàn tay mẹ	* <b>HĐ học:</b> - Nghe hát: Ba ngọn nến lung linh. Niềm vui gia đình. Bàn tay mẹ * <b>HĐ chơi</b> - Góc âm nhạc: Nghe các bài hát về chủ đề gia đình.	
253	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề "Gia đình"	Nghe và nhận ra sắc thái ( Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của bài hát, bản nhạc: Ba ngọn nến lung linh, niềm vui gia đình, bàn		
254	5	Trẻ chăm chú	- Nghe và		

		lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc	nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc, nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển, dân ca.	tay mẹ		
255	3	Trẻ có khả năng hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát trong chủ đề gia đình	- 3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Cả nhà thương nhau, nhà của tôi,... - 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Cả nhà thương nhau, nhà của tôi,...		* <b>HD học</b> - Dạy hát: Nhà của tôi, Một sợi rơm vàng. * <b>HD chơi</b> - Góc âm nhạc: Hát, múa các bài đã học trong chủ đề. - TC âm nhạc: ai nhanh nhất, nghe tiếng hát tìm đồ vật	
256	4	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ của chủ đề gia đình.				
257	5	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ của chủ đề gia đình				
258	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) bài hát trong chủ đề	- 4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát: Cả nhà thương nhau - 3,4,5T: Sử	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát: Cả nhà thương nhau	* <b>HD học:</b> - VĐMH: Cả nhà thương nhau - TC âm nhạc: Ai đoán giỏi	



		gia đình.	dụng các dụng cụ gõ đệm, theo phách, nhịp; tiết tấu(4,5T) Nhà của tôi		
259	4	Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). bài hát trong chủ đề gia đình.			
260	5	Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). bài hát trong chủ đề gia đình.		- Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
272	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo thành ngôi nhà		* <b>HĐ học:</b> - Cắt dán ngôi nhà * <b>HĐ chơi</b> + Góc TH: Vẽ, tô màu ngôi nhà, đồ dùng gia đình. + Xếp hạt, nan tre... thành ngôi nhà, xô, chậu...
273	4	Trẻ có khả năng vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo thành ngôi nhà có màu sắc, kích thước, hình dáng khác nhau.		
274	5	Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành ngôi nhà có màu sắc, kích thước, hình dáng khác nhau.		

275	3	Trẻ có thể xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.		<p><b>* HD học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt dán đồ dùng trong gia đình</li> </ul> <p><b>* HD chơi:</b></p>
276	4	Trẻ có khả năng xé, cắt theo đường thẳng, đường cong, và dán thành ngôi nhà, một số đồ dùng trong gia đình	Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra ngôi nhà, một số đồ dùng trong gia đình đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ bố cục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xé, cắt dán: Ngôi nhà, một số đồ dùng trong gia đình</li> <li>- Làm album về gia đình; một số đồ dùng trong gia đình</li> <li>- Cắt dán ngôi nhà bằng rơm, lá cây...</li> </ul>
277	5	Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành ngôi nhà, một số đồ dùng trong gia đình		
284	3	Trẻ có khả năng nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét, (bố cục 5T)	<p><b>* HD học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ ngôi nhà</li> <li>- Cắt dán đồ dùng trong gia đình cắt ...đặt tên cho sản phẩm tạo hình của trẻ.</li> </ul> <p><b>* HD chơi:</b></p>
285	4	Trẻ có khả năng nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Góc nghệ thuật: Trẻ vẽ ngôi nhà, cắt dán một số đồ dùng trong gia đình</li> </ul>
286	5	Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.		

**Tổng số mục tiêu: 96 mục tiêu**

## **II. Chuẩn bị:**

- Giấy vẽ, bút chì, bút sáp màu, giấy màu, hồ dán, đất nặn, kéo.
- Tranh ảnh về đồ dùng đồ chơi trong gia đình, tranh ảnh trang trí chủ đề.
- Thẻ chữ cái: e, ê
- Ghé dài

- Thẻ số từ 1- 6
- Tranh thơ: Lấy tăm cho bà
- Tranh truyện: Tích Chu
- Các hình hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật

### **III. Mở chủ đề:**

- Cô cùng trẻ trang trí chủ đề mới
- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về ngôi nhà của mình, về những người thân trong gia đình, đồ dùng trong gia đình.
- Trong khi trò chuyện, đàm thoại với trẻ cô khuyến khích trẻ trả lời hoặc đưa ra những câu hỏi về những vấn đề liên quan đến chủ đề, chủ điểm.
- Sử dụng câu đố, tranh thơ, tranh truyện có nội dung phù hợp để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký duyệt)

Ngày 23 tháng 10 năm 2024  
**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**

**Quàng Thị Khuyên**

**Trần Thị Thu Phương**